

Số: 17/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 57/TTr-SDTTG ngày 09 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tăng, giảm thôn đặc biệt khó khăn:

- Điều chỉnh tăng 39 thôn đặc biệt khó khăn (tại các xã: Bảo Lâm (01 thôn), Minh Khai (04 thôn), Phan Thanh (05 thôn), Cô Ba (06 thôn), Nguyên Bình (02 thôn), Quảng Uyên (19 thôn), Minh Tâm (02 thôn)).

- Điều chỉnh giảm 06 thôn đặc biệt khó khăn (tại các xã: Nguyễn Huệ (01 thôn), Trùng Khánh (02 thôn), Hạnh Phúc (02 thôn), Hoà An (01 thôn)).

2. Điều chỉnh tên thôn: Điều chỉnh tên 30 thôn (tại các xã: Trùng Khánh (10 thôn), Phục Hoà (16 thôn), Bế Văn Đàn (01 thôn), Trà Lĩnh (3 thôn)).

3. Điều chỉnh tăng số tiêu chí đối với 06 xã (gồm các xã Nguyễn Huệ, Hạnh Phúc, Nguyên Bình, Đoài Dương, Lý Quốc, Huy Giáp).

4. Điều chỉnh giảm số tiêu chí đối với 31 xã (gồm: Trùng Khánh, Trà Lĩnh, Bảo Lâm, Quảng Lâm, Minh Khai, Thanh Long, Thành Công, Hạ Lang, Độc Lập, Phục Hoà, Quang Long, Tổng Cột, Cô Ba, Nam Quang, Tĩnh Túc, Khánh Xuân, Cốc Pàng, Xuân Trường, Thông Nông, Tam Kim, Quang Trung, Sơn Lộ, Quảng Uyên, Minh Tâm, Hưng Đạo, Canh Tân, Đức Long, Nam Tuấn, Thạch An, Hoà An, phường Nùng Trí Cao).

5. Điều chỉnh số lượng thôn đặc biệt khó khăn:

- + Thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II là 02 thôn;
- + Thôn đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III là 1.100 thôn;
- + Thôn không đặc biệt khó khăn là 360 thôn, xóm, tổ dân phố.

(Chi tiết tại các Phụ lục 04 đến 07 kèm theo).

6. Các nội dung khác không điều chỉnh được giữ nguyên theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT, các UV UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, PCVP, CV NCTH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (pVT).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Thạch